**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 8 BÀI 22:**

**VỆ SINH HÔ HẤP**

**Câu 1:** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

**A.** CO2 **B.** CO **C.** N2 **D.** NO2

**Câu 2:** Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp?

**A.** Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.

**B.** Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.

**C.** Tất cả các phương án còn lại.

**D.** Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.

**Câu 3:** Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?

**A.** Tất cả các phương án đưa ra

**B.** Trồng nhiều cây xanh

**C.** Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi

**D.** Xả rác đúng nơi quy định

**Câu 4:** Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

**A.** CO **B.** N2 **C.** NO2 **D.** NO

**Câu 5:** Bệnh nào dưới đây được xem là một trong Tứ chứng nan y của nền Y học cổ?

**A.** Tiểu đường **B.** Ung thư **C.** Lao phổi **D.** Thống phong

**Câu 6:** Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

**A.** Côcain **B.** Hêrôin **C.** Nicôtin **D.** Moocphin

**Câu 7:** Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

**A.** Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại

**B.** Nói không với thuốc lá

**C.** Tất cả các phương án còn lại

**D.** Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở

**Câu 8:** Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao?

**A.** H2 **B.** N2 **C.** O2 **D.** NO2

**Câu 9:** Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?

**A.** Hệ tiêu hoá **B.** Hệ sinh dục **C.** Hệ bài tiết **D.** Hệ tuần hoàn

**Câu 10:** Thông thường, tỉ lệ khí cacbônic trong không khí hít vào là bao nhiêu?

**A.** 0,03% **B.** 0,5% **C.** 0,46% **D.** 0,01%

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 3 | A | 5 | C | 7 | C | 9 | D |
| 2 | D | 4 | B | 6 | C | 8 | D | 10 | A |